

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2018

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Quốc Trung

Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.*

Ngày 25/9/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh 1974.

HKTT: Số 10 ngõ 10 tổ 2 khu N, p K, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Khu Y, p K, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh 1970.

HKTT: số 10 ngõ 10 tổ 2, khu N, P K, Tp Bắc Ninh, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn N vào năm 1995 nhưng đến tháng 4/1996 thì vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND p Tiền An. Trước khi cưới, anh chị có được tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau cùng gia đình chị tại đường Hai Bà Trưng, phường Tiền An, Tp Bắc Ninh được khoảng 5-6 năm thì vợ chồng ra ở riêng tại khu Yna, phường Kinh Bắc. Đến năm 2015, vợ chồng mua nhà đất tại khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc và chuyển về đó sinh sống. Ngay từ khi mới về chung sống với nhau thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do anh Nhân thường xuyên uống

rượu say rồi mắng chửi, đánh đập chị nhưng vì thương con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng. Đến nay, các con đều đã lớn, anh N vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu say, không chăm lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không có quan hệ tình cảm đến nay đã hơn 3 tháng. Hiện nay, chị và các con đã chuyển ra thuê nhà tại khu Y, phường K sinh sống. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N, chị đề nghị được ly hôn anh N.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Ánh T, sinh 20/12/1995; Lê Thị Ánh N sinh ngày 07/4/1998 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 15/01/2007 hiện đang sống cùng chị. Do cháu T và cháu N đều đã trên 18 tuổi, đang đi làm nên chị không có yêu cầu gì. Cháu T có nguyện vọng được ở với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T; cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết. Hiện chị kinh doanh hoa quả tại khu Y, phường K, thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn N trình bày: anh xác nhận lời trình bày của chị H về điều kiện, thời điểm kết hôn và chung sống là đúng. Quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì, vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, anh có mắng chửi chị H nên từ đó vợ chồng không nói chuyện với nhau, không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng không quan hệ tình cảm đến nay đã hơn 3 tháng. Hiện chị H và các con đã chuyển ra ngoài thuê nhà tại Khu Y, phường K sống. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: anh xác nhận lời trình bày của chị H về con chung là đúng.

Do cháu T và cháu N đều đã trên 18 tuổi, đang đi làm nên anh không có yêu cầu gì. Anh không đồng ý để chị H nuôi cháu T vì như vậy cháu T sẽ bị mang tiếng là có mẹ bỏ chồng nên anh đề nghị được nuôi cháu T; cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của đương sự là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: áp dụng điều 51, điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn N.

Con chung: giao cháu Lê Thị Thanh T sinh ngày 15/4/2007 cho chị H nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn N đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau và có xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu say rồi mắng chửi vợ con, không chăm lo làm ăn. Điều này cũng được hai con gái của chị H, anh N xác nhận. Phía anh N cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, vợ chồng có xảy ra cãi cọ, anh có mắng chửi chị H. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, chị H và các con đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sống. Chị H yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc thuận tình ly hôn của chị H, anh N là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh N là phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H, anh N đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Ánh T, sinh 20/12/1995; Lê Thị Ánh N sinh ngày 07/4/1998 và Lê Thị Thanh T sinh ngày 15/01/2007 hiện đang sống cùng chị H. Do cháu T và cháu N đều đã trên 18 tuổi, đang đi làm nên không xem xét giải quyết.

Chị Hoa yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Thanh T, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Đối với yêu cầu này của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Lê Thị Thanh T hiện đang sống cùng chị H, được chị H quan tâm chăm sóc, lo ăn học đầy đủ. Chị H có công việc thu nhập đảm bảo nuôi con, mặt khác cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Để tránh việc xáo trộn cuộc sống của cháu T và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H, anh N đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T sinh ngày 15/01/2007 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Chị H cùng thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000997 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

